

Số: 08/2017/TT-BTP

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2017

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý
và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý**

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý; đăng ký tham gia thực hiện trợ giúp pháp lý; tập sự, kiểm tra kết quả tập sự trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn viên pháp luật thực hiện trợ giúp pháp lý.
2. Người tập sự trợ giúp pháp lý.
3. Người được trợ giúp pháp lý.
4. Tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật tham gia trợ giúp pháp lý.
5. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở Tư pháp và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Mục 1

LỰA CHỌN, KÝ HỢP ĐỒNG VỚI LUẬT SƯ; KÝ HỢP ĐỒNG VỚI CỘNG TÁC VIÊN TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Điều 3. Xác định số lượng luật sư dự kiến ký hợp đồng

Căn cứ vào nguồn lực trợ giúp pháp lý tại địa phương, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước (sau đây gọi là Trung tâm) đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu trợ giúp pháp lý của Trung tâm dựa trên kết quả thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý của năm trước, số lượng trợ giúp viên pháp lý, số lượng luật sư đã ký hợp đồng, số lượng vụ án được xét xử của năm trước, tổng số người được trợ giúp pháp lý, biến động của dân số địa phương và các nội dung khác có tác động tới công tác trợ giúp pháp lý tại địa phương để dự kiến số lượng luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý (sau đây gọi là luật sư).

Điều 4. Tổ đánh giá hồ sơ lựa chọn luật sư

1. Giám đốc Trung tâm quyết định thành lập Tổ đánh giá hồ sơ lựa chọn luật sư (sau đây gọi là Tổ đánh giá luật sư) gồm từ 03 đến 05 thành viên là những người có kiến thức pháp luật, am hiểu hoạt động trợ giúp pháp lý, trong đó có đại diện của Đoàn luật sư địa phương. Tổ trưởng Tổ đánh giá luật sư là lãnh đạo Trung tâm.

2. Tổ đánh giá luật sư có trách nhiệm:

- a) Xây dựng cách thức, tiêu chí đánh giá, thang bảng điểm hồ sơ lựa chọn luật sư trình Giám đốc Trung tâm quyết định;
- b) Xây dựng thông báo lựa chọn luật sư;
- c) Đánh giá hồ sơ lựa chọn luật sư và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, kết quả lựa chọn.

3. Thành viên Tổ đánh giá luật sư có trách nhiệm:

- a) Đánh giá và chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình;
- b) Độc lập, khách quan, trung thực, giữ bí mật các thông tin liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổ trưởng phân công.

Điều 5. Thông báo lựa chọn luật sư

1. Thông báo lựa chọn luật sư gồm những nội dung sau đây:

- a) Số lượng luật sư dự kiến lựa chọn;
- b) Điều kiện ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều 14 của Luật Trợ giúp pháp lý; cách thức, tiêu chí, thang bảng điểm đánh giá hồ sơ;
- c) Yêu cầu về hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Thông tư này;
- d) Địa điểm, thời hạn nộp hồ sơ. Thời hạn nộp hồ sơ tối thiểu là 20 ngày kể từ ngày thông báo được đăng tải;
- đ) Dự thảo hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý;
- e) Các yêu cầu khác (nếu có).

2. Thông báo lựa chọn luật sư phải được đăng tải tối thiểu là 05 ngày làm việc trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp địa phương.

Điều 6. Hồ sơ lựa chọn luật sư

1. Hồ sơ lựa chọn luật sư gồm:
 - a) Giấy đề nghị tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý có xác nhận của tổ chức hành nghề luật sư nơi luật sư đang làm việc hoặc cơ quan, tổ chức mà luật sư ký hợp đồng lao động đồng ý cho luật sư tham gia ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý;
 - b) Bản sao thẻ luật sư;
 - c) Bản giới thiệu về quá trình hành nghề của luật sư, vụ việc tham gia tố tụng, kinh nghiệm tham gia trợ giúp pháp lý;
 - d) Các tài liệu khác theo thông báo lựa chọn luật sư (nếu có).
2. Luật sư chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đã cung cấp.
3. Luật sư nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính 01 bộ hồ sơ về Trung tâm. Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp thì ngày nộp là ngày ghi trên giấy biên nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính thì ngày nộp được căn cứ theo ngày đến trên dấu của dịch vụ bưu chính.

Điều 7. Đánh giá hồ sơ và ký hợp đồng với luật sư

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, Tổ đánh giá luật sư phải hoàn thành việc đánh giá. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá nhưng không quá 05 ngày làm việc.
2. Việc đánh giá được tiến hành qua 02 bước, bao gồm:

Bước 1: Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ. Sử dụng tiêu chí đạt hoặc không đạt để đánh giá. Các hồ sơ nộp đầy đủ và đúng hạn được đánh giá là đạt yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này sẽ tiếp tục được đánh giá ở bước 2.

Bước 2: Đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu trợ giúp pháp lý. Sử dụng phương pháp chấm điểm theo thang điểm 100 để đánh giá, trong đó quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chí. Điểm cuối cùng là điểm trung bình cộng của các thành viên Tổ đánh giá luật sư và được xếp thứ tự từ cao xuống thấp. Trường hợp có từ 02 luật sư trở lên có cùng số điểm thì Tổ trưởng Tổ đánh giá luật sư quyết định.

3. Tổ trưởng Tổ đánh giá luật sư có trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên và xếp thứ tự từ cao xuống thấp theo số điểm đạt được. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá phải có chữ ký của các thành viên.

4. Trung tâm có trách nhiệm thông báo kết quả lựa chọn đến các luật sư đã nộp hồ sơ. Luật sư phải có số điểm đánh giá cuối cùng từ 50 điểm trở lên và được lựa chọn theo thứ tự từ cao xuống thấp đến đủ số lượng dự kiến lựa chọn. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông báo, luật sư được lựa chọn có trách nhiệm ký hợp đồng với Trung tâm. Quá thời hạn trên mà luật sư được lựa chọn không ký hợp đồng thì Trung tâm thông báo để ký hợp đồng với luật sư có số điểm cao kế tiếp sau (nếu còn).

Điều 8. Ký hợp đồng với cộng tác viên trợ giúp pháp lý

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được cấp thẻ, cộng tác viên trợ giúp pháp lý có trách nhiệm đến Trung tâm để ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

Mục 2

LỰA CHỌN, KÝ HỢP ĐỒNG

VỚI TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ, TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁP LUẬT

Điều 9. Xác định số lượng tổ chức dự kiến ký hợp đồng

Căn cứ vào tình hình thực tiễn địa phương, Sở Tư pháp đánh giá khả năng đáp ứng nhu cầu trợ giúp pháp lý của Trung tâm dựa trên kết quả thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý của năm trước, số lượng trợ giúp viên pháp lý, số lượng luật sư ký hợp đồng và nguồn lực khác của Trung tâm, kết quả thực hiện trợ giúp pháp lý của tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý, số lượng vụ án được xét xử của năm trước, tổng số người được trợ giúp pháp lý, biến động của dân số địa phương và các nội dung khác có tác động tới công tác trợ giúp pháp lý tại địa

phương để dự kiến số lượng tổ chức ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý (sau đây gọi là tổ chức).

Điều 10. Tổ đánh giá hồ sơ lựa chọn tổ chức

1. Giám đốc Sở Tư pháp quyết định thành lập Tổ đánh giá hồ sơ lựa chọn tổ chức (sau đây gọi là Tổ đánh giá tổ chức) gồm 03 đến 05 thành viên là những người có kiến thức pháp luật, am hiểu hoạt động trợ giúp pháp lý. Thành viên Tổ đánh giá tổ chức gồm:

- a) Lãnh đạo Sở Tư pháp làm Tổ trưởng;
- b) Lãnh đạo Trung tâm và các thành viên khác, trong đó có đại diện của Đoàn luật sư địa phương do Giám đốc Sở Tư pháp quyết định.

2. Tổ đánh giá tổ chức, thành viên Tổ đánh giá tổ chức có trách nhiệm tương tự theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Thông tư này, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tư pháp về việc đánh giá.

Điều 11. Thông báo lựa chọn tổ chức

1. Thông báo lựa chọn tổ chức gồm những nội dung sau đây:

- a) Số lượng tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật dự kiến lựa chọn;
- b) Điều kiện ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 14 của Luật Trợ giúp pháp lý; cách thức, tiêu chí, thang bảng điểm đánh giá hồ sơ;
- c) Yêu cầu về hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Thông tư này;
- d) Các nội dung quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

2. Thông báo lựa chọn tổ chức phải được đăng tải tối thiểu là 05 ngày làm việc trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp địa phương.

Điều 12. Hồ sơ lựa chọn tổ chức

1. Hồ sơ lựa chọn tổ chức gồm:

- a) Giấy đề nghị tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý;
- b) Bản sao Giấy đăng ký hoạt động;
- c) Bản giới thiệu về tổ chức và hoạt động của tổ chức tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, trong đó nêu rõ số luật sư, số tư vấn viên pháp luật làm việc tại tổ chức (kèm theo bản sao thẻ luật sư, thẻ tư vấn viên pháp luật), vụ việc tham gia tố tụng, kinh nghiệm tham gia trợ giúp pháp lý, cơ sở vật chất và các nội dung khác;